

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn nói năng không đúng, nói những điều phi pháp, hành động không tương ứng, nói về việc vua chúa, việc của hàng Bà-la-môn, nói về cây cối, nhân sự, nói về quốc sự, đối với đây với kia phải như vậy, nước kia phải có điều đó, người này phải đến kia, người kia phải lại đây; những lời nói phi pháp như vậy, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn hành động quanh co dùa nịnh, việc làm phi pháp, hành động không tương ứng, ngồi lại nói chuyện như thế là đắc lợi, như thế là suy bại, làm ăn mua bán tài vật của người; những việc phi pháp quanh co, dùa nịnh như vậy, vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn học các huyền thuật, hưng khởi tà kiến, nói sự quái gỡ của mặt trời, bói ngược xem tướng, nói dối có sự chiếm đoạt, học phẩm thuật, xử độ thuật và thuật học chú đối trá, thuật niệm chú Càn-đà-la, niệm chú Khổng tước, niệm chú Tạp toái. Ấy là dị thuật đối trá, mê hoặc. Những việc như vậy là thuật phi pháp. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn học chú mê hoặc, thuật lừa dối, xem tướng mặt người, xem tinh tú, các việc tai biến, mây, gió, sấm sét, sương mù, cầu xin ngày tốt, vào lúc trong tháng mùa hạ ở làng xóm kia sẽ có mưa, không mưa, ở đất đó sẽ tốt, không tốt, nói về việc quốc vương. Hành động như vậy là thuật phi pháp. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn học bao nhiêu loại pháp tà quấy, tạo nghiệp súc sanh, xem mạch ra toa làm thuốc, vì muốn làm cho người đoạn khí, thổ hạ, xuất hạn, chí không chân chánh, nói ra thuật lừa dối, bói việc an ổn. Những việc như vậy là nghiệp súc sanh. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà vẫn còn hành động phi pháp, miệng nhai cơm bàn luận chuyện cười hời: “Vị ấy có chỗ ở tốt, quán của vị này, nhà của vị kia, nhà vị này đáng nhớ, nhà vị kia yên ổn; vị này có lầu đài, làm việc siêng năng, vị kia có lầu quán, làm việc lười biếng, và nói về những việc vụn vặt của vua. Việc làm như vậy là nghiệp súc sanh. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn làm bao nhiêu hạnh súc sanh, nghiệp tà kiến: xem bói, xem tướng châu báu, bò, ngựa, nhà ở, dao bén, xem tướng đàn ông, đàn bà, người lớn, con nít. Những việc làm như vậy là nghiệp tà kiến. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà tự thân còn làm nghiệp phi pháp yêu tá, mê vọng, làm việc vô trí mà tự cho là có trí, bói quẻ, làm phù chú. Hành động như vậy là nghiệp tà kiến. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn xem việc tốt, xấu, dự đoán lúa thóc sẽ mất mùa, được mùa, sẽ bình yên hay bị nạn, sẽ bị khủng bố, sẽ được an ổn, sẽ có nạn dịch lớn, sẽ có tử vong. Việc làm như vậy là nghiệp tà kiến. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn nói vua nước này chiến đấu sẽ đắc thắng, vua nước kia thì không bằng, vua nước này sẽ công du thăm nước kia, vua nước kia thì không được tự tại như vậy. Ở đây sẽ đắc thắng, ở kia sẽ bại trận; voi ngựa, sáu thứ súc vật, xe cộ của vua này nhiều; voi, ngựa, xe cộ của vua kia ít. Các việc như vậy là nghiệp tà kiến. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn cùng nhau bàn luận chuyện mặt trời, mặt trăng đi thuận đường, mặt trời, mặt trăng đi sai đường; tinh tú đi thuận đường, tinh tú đi sai đường; mặt trời vận hành chậm, nhanh, không thuận, sẽ có tai biến lạ lùng, khác thường, sẽ có nhật thực, nguyệt thực, hoặc có mưa, có sương, có mưa đá, hoặc sẽ có sấm chớp. Việc làm như vậy là nghiệp tà kiến. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó.

Sa-môn Phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn nói mặt trời mặt trăng vì vậy mà đi thuận đường, vì vậy mà đi sai đường, tinh tú đi thuận đường là có nhân duyên, đi không thuận đường cũng có nhân duyên. Có sự trở ngại biến hóa quái dị, mặt trời mặt trăng sẽ đi về hướng Tây, hoặc nói đi về hướng Đông, hoặc nói sẽ bị xâm thực, lại nói tại sao không bị xâm thực, sẽ có sấm chớp, sét nổ. Những việc như vậy thường cho là chứng nghiệm. Vị Sa-môn đạo nhân ấy đều đã xa lìa những việc đó, thì mới gọi là bậc Hiền thánh.

Đệ tử Sa-môn của Ta tôn thờ giới phẩm của bậc Hiền thánh, hành động biết vừa đủ, áo quần mục đích là để che thân, ăn uống mục đích là để no lòng, đi đến đâu y bát luôn mang theo bên thân, không lưu luyến việc gì. Ví như con chim bay trên bầu trời mang theo đôi cánh, Tỳ-kheo cũng vậy, tôn thờ giới của bậc Hiền thánh, tâm biết vừa đủ, không có mong cầu, chăm chú, tiết chế, các hành động của vị ấy đều an ổn, tất cả hành động đều tốt lành, thấy nhìn, quan sát, không mất oai nghi, co duỗi, tiến ngừng theo đúng nghi pháp, ngồi đứng an nhàn, không có tổn hại, trì giới phẩm này là tri túc đệ nhất, các căn tịch tĩnh, tâm được an ổn, các căn không loạn, giữ gìn tâm mình, không còn suy tưởng, để tâm nơi đạo, mắt thấy sắc đáng ưa không suy tưởng tìm cầu cái đẹp, đoạn trừ ngay chỗ cảm thọ, phụng hành gốc thiện, ở trong tâm mình, xa lìa nội sắc, giữ gìn nhãn căn, khi tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm cũng như vậy, không có tưởng mong cầu, không có tham đắm, trừ bỏ những điều không nên làm, vứt sạch ngu si, đoạn pháp bất thiện, giữ ý bên trong khiến cho không loạn, làm cho tâm, căn được định. Vị Tỳ-kheo phụng trì giới của Hiền thánh ấy là bậc Tri túc đệ nhất. Tâm vị ấy tịch tịnh, các căn của toàn thân đều an định, bên trong không khởi loạn động mà hành an ổn, ở chỗ an nhàn vắng lặng, ẩn mình nơi núi rừng, hang động hoang dã, trong thân an ổn, lìa thế gian, không nhiễm đắm tham vướng, tâm nghĩ đến vô tưởng, không tham sở hữu của kẻ khác, không khởi ngu si, không xâm loạn người, thường hành tâm từ bi, trong lòng thanh tịnh, không có tưởng si mê, du hành nơi nào tâm không vướng mắc, thích điều thiện, an ổn.

Ví như người đi xa cầu lợi, vượt qua đường xấu, thoát khỏi hiểm trở chông gai, được nhiều tài lợi, không quên cung cấp cho vợ con, trai gái, thân tộc. Người ấy tự nghĩ trong lòng hoan hỷ vô cùng. Tỳ-kheo cũng vậy xa lìa ngu si, trong lòng thanh tịnh, không có vẩn đục, đã trừ sân hận, vui mừng không ô uế.

Ví như có người bị bệnh liệt giường, ốm yếu quanh năm, ngày hôm sau lành bệnh, sức lực an ổn, ăn uống tiêu hóa, trong lòng tự nghĩ ta vốn nguy ách nay được lành bệnh. Tỳ-kheo cũng vậy, trừ tâm sân hận, tư duy chín chắn, tâm cũng hoan hỷ.

Ví như có người làm tội tở cho kẻ khác, chấp lao phục dịch, không bao giờ được nghỉ ngơi, không được tự tại, sau được giải thoát, làm kẻ tự do, tâm tự nghĩ rằng ta vốn là người bị lệ thuộc kẻ khác, nay được thoát khỏi, tâm rất vui mừng. Tỳ-kheo trừ bỏ tâm nghi ngờ, không còn

do dự, liền được thanh tịnh, hoan hỷ vui mừng.

Ví như có người bị nhốt trong lao ngục, khổ sở đau đớn, sau đó được ra tâm tự nghĩ rằng ta vốn bị nhốt trong ngục u tối, nay đã thoát khỏi, liền tự thương mình. Tỳ-kheo cũng vậy, trừ khử tâm nghi, thanh tịnh, không còn tỳ vết, hoan hỷ. Tỳ-kheo trừ bỏ tâm bất chánh, tâm không còn tư tưởng tỳ vết, thanh tịnh trong lòng.

Ví như có người gặp năm được mùa, sợ lúc đói khát để được an ổn, cứu giúp mạng mình, gặp lúc được mùa, lúa thóc được giá rẻ, vui mừng không sợ sệt, tâm tự nghĩ rằng ta vốn đói khát, nguy khốn khó tả, nay được no đủ, trong lòng vui mừng. Tỳ-kheo cũng vậy trừ tâm bất chánh, không có các tưởng, trở về nguồn gốc thanh tịnh, không còn tâm nghi ngờ, trừ năm thứ ngăn che, xa lìa tâm phiền não, ra sức để đạt trí tuệ mà thoát các ách nạn, hình ngục đói khát đã trừ, ái dục, các pháp bất thiện đã bỏ, có tướng có hành, tịch nhiên thanh tịnh, hành đệ Nhất thiên.

Ví như có người xuống nước tắm rửa, sạch sẽ không dơ bẩn, vượt qua bờ bên kia, tâm được hoan hỷ. Tỳ-kheo cũng vậy, tịch nhiên ở một mình, an tịnh, hỷ duyệt, quán thấy tất cả, thân này từ đâu có, thấy không có thân, rộng quán thấy không có gốc rễ, tâm được vắng lặng, vui mừng an ổn, đạt đệ nhất nhất tâm (thiền định), vị ấy dùng định này, trong lòng thanh tịnh, an trụ tịch nhiên, được tâm chuyên nhất, ái dục đã hết, trừ khử các tưởng, bên trong nhớ nghĩ đầy đủ, an ổn làm hạnh lành, đệ nhị nhất tâm. Lại ngay thân này được tam-muội định, hoan hỷ an ổn, không còn chướng ngại, quán thấy đầy đủ, không có thân loại, thành vô sở đắc, đắc định hoan hỷ.

Ví như hoa sen xanh, cành hoa sanh ở dưới nước bùn hôi thối, nuôi lớn trong nước, tuy ở trong nước mà gốc, lá, hoa, quả ở trong nước không dính nước, cũng không bị ô nhiễm. Tỳ-kheo cũng vậy, đối với thân này cùng với tam-muội, an ổn hoan hỷ. Vị ấy lấy tâm chánh thọ này đạt đến vững chắc, tâm không loạn động, thanh tịnh tâm mình, không có trần dục, đạt đệ tam nhất tâm (thiền định). Vị ấy dùng tâm này, thân an ổn, ý định an ổn, không tham đắm, giả như có thân phải rộng quán tất cả đều không có gì, lại cũng không còn hỷ lạc, an ổn không loạn.

Ví như có một hòn núi, hoàn toàn không bị sụt mẻ, rộng lớn vô biên, gió từ phương Đông thổi tới cũng không thể làm nó di động, gió từ Nam, Tây, Bắc phương thổi tới cũng như vậy. Vì sao? Vì chân núi

vững chắc nên không thể di động. Bên trong lại có dòng nước trong lành, mát mẽ, không có ô uế, nhờ nương vào núi nên dòng nước chảy đầy đủ, cùng khắp trong núi, không chỗ nào mà không chảy đến, vì nhờ nước sạch. Tỳ-kheo cũng vậy, quán thân này không có ưa thích, nương tựa an ổn, hành động đầy đủ, quán thấy không thân. Vị ấy đã thấy khắp, dùng tâm này thực hành an ổn, thanh tịnh không có tỳ vết, vững chắc không khác, trừ khử ái dục, không khổ không lạc, đang hành nhất tâm đệ Tứ thiền.

Ví như có người vào ngày mười bảy, mười tám trong tháng, mặc quần áo mới, đầu mặt vui vẻ, xem thấy thân mình đoan nghiêm, nhờ mặc y phục thật đẹp. Tỳ-kheo cũng vậy, thân hành thanh tịnh, tâm không ô uế, vui mừng được độ thoát, không còn gì để làm, không thấy có thân, quán khắp không sót chỗ nào, dùng tâm thanh tịnh, không có các ô uế.

Ví như ở quận, nước, huyện, ấp không xa có một giảng đường, có người ở trong đó đốt lửa sáng rực, ánh sáng chiếu khắp, không có cao thấp, gió không thể diệt, chim không thể che, và các chủng loại khác cũng không thể làm mờ ánh sáng ấy, nó thật vững chắc bất động. Tỳ-kheo cũng vậy, tâm không tán loạn, vững chắc bất động, đã được thanh tịnh vắng lặng. Tỳ-kheo biết rõ rằng đã được chánh thọ, thân tâm tịch tĩnh, thân tứ đại này, từ cha mẹ sanh, chỗ nương của thần thức, bỏ thân, không vui thích, thân tâm là vật tai họa cần phải nhàm chán, không còn thọ sanh trở lại, khiến tâm vô sắc, trừ khử tất cả thân hình các chủng loại, không mất căn bản mà lập thân tâm, hóa hiện các thân, đầy đủ tướng tốt, không có thiếu sót.

Ví như nhổ gốc rễ cây cỏ, kẻ trí thấy biết, như nhổ gốc cây, không còn sanh trở lại nữa. Tỳ-kheo cũng thế, hiểu rõ như vậy, sở hữu của thân này, thấy có danh sắc, tứ đại hợp thành, từ cha mẹ sanh, cơm áo nuôi dưỡng, là vật ngăn che hư nguy, nào có bền chắc, là pháp tiêu diệt, thần thức nương tựa, khiến cho an trụ không tán loạn, cũng không lay động. Ta ở ngay nơi thân tâm, hóa hiện các thân, không có sắc tâm, đầy đủ hình dạng, các căn không hủy, từ tam-muội khởi, hóa bao nhiêu thân, hình dung đầy đủ.

Ví như có người ra khỏi cái rương có rắn hổ mang. Người trí thấy đó biết là cái rương của bốn con rắn hổ. Tỳ-kheo cũng vậy, hiểu rõ việc ấy là cái thân hữu hình, nương vào hơi ấm, tứ đại hợp thành, từ cha mẹ sanh, thần thức nương tựa, phải ngay thân tâm biến hiện các hình,

không có danh sắc, đầy đủ hình dung, nói về căn bản không có thiếu sót, từ tam-muội khởi, hóa thân vô số.

Ví như có người rút gươm ra khỏi bao, kẻ sáng mắt biết rằng trong bao này có một cây gươm bén nay đã rút ra. Tỳ-kheo cũng vậy hiểu rõ việc ấy, rộng xem con người hóa ra vô số hình, đầy đủ các tướng tốt, khiến cho không thiếu sót.

Tỳ-kheo dùng Tam-muội chánh thọ này mà tâm được thanh tịnh, không có tỳ vết ô uế, trừ bỏ phiền não, nhu hòa vô dục, vững chắc bất động, trí tuệ thần túc, đã đạt được trí tuệ thần thông, tâm không tăng giảm, hành động bình đẳng, tôn xưng là Đại tự tại, tâm niệm không sợ sệt, dùng một thân hóa ra vô số thân, vô số thân trở lại làm thành một thân, tự do biến hiện, với bao nhiêu trí tuệ, xuyên qua tường vách mà không ngại dấu vết.

Ví như chim bay trên hư không, bay ra không cần cửa, bay vào không cần lỗ, vị ấy vào đất không trở ngại như ra vào trong nước, đi trên mặt nước giống như đạp trên mặt đất. Ở trong hư không, ngồi kiết già ngay thẳng, như chim bay trên mây, đối với mặt trời, mặt trăng oai thần rộng lớn, lấy tay nắm bắt, sờ chạm vào, biến thân lên đến cõi Phạm thiên thứ bảy.

Ví như thợ làm đồ gốm thiện xảo, trộn bùn thật đều, nắn ra hình tượng đẹp, khiến cho đất thó dính lại để làm đồ dùng, chẳng có gì mà không làm được. Tỳ-kheo cũng lại như vậy, được thần thông tự tại biến hóa lên đến Phạm thiên.

Ví như thợ huấn luyện voi, ngựa, huấn luyện các voi ngựa đều khiến được thành tựu. Tỳ-kheo cũng như vậy, thần thông biến hóa, thân lên đến cõi Phạm thiên.

Ví như thợ vàng luyện vàng tinh xảo, lấy vàng ròng làm vòng ngọc đeo tay, xâu chuỗi, ấn ngọc khảm vàng xinh đẹp, tùy ý làm gì cũng thành. Tỳ-kheo cũng vậy, thần thông biến hóa, thân lên đến Phạm thiên, Tỳ-kheo giữ Tam-muội chánh thọ, tâm thanh tịnh, không tỳ vết, đạt đến chứng trí, được thần thông, tâm không vướng mắc, mắt có thể thấy được tất cả, thấy trên trời dưới đất các chỗ thiện ác, tai có thể nghe hết, nghe tiếng nói của chư Thiên con người và tiếng của loài trùng bò, hơi thở của người vật.

Ví như vị Đại sĩ trượng phu thổi kèn ốc lớn, đứng trên đài lớn, dùng hết sức để thổi, tiếng vang bốn phương đều nghe. Tỳ-kheo cũng

lại như vậy, tai đạo nghe khắp chư Thiên, nhân, thiện ác đều nghe được cả, do đã đắc đạo chứng thần thông, biết khắp tâm niệm thiện ác của người khác, có dục, không có dục, có sân hay không sân, có lòng từ hay không có lòng từ, có ngu si hay không ngu si, có trí tuệ hay không có trí tuệ, có phiền não hay không có phiền não, có đắc đạo chứng quả hay không đắc đạo chứng quả, loạn tâm hay tịnh tâm, siêng năng hay biếng nhác, công đức trí tuệ, hữu lượng vô lượng đều biết rõ cả.

Ví như quận, nước, huyện, ấp, không xa có một cái chòi lớn hoặc là lầu cao, có người đứng trên đó, thấy vô số người đi lại ra vào, kẻ trí thấy vậy, xem kẻ ra vào. Tỳ-kheo cũng như thế, thấy tâm con người thiện ác, tốt xấu cùng với tất cả hình loại trong thế gian.

Đức Phật nói:

–Vị Tỳ-kheo ấy đạt được thần thông nhớ về vô số sự việc trong đời quá khứ, có tâm trí tuệ hay tâm si mê. Thấy một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vạn đời, ngàn vạn đời, vô số đời, qua lại xoay quanh, đất trời thành bại, nơi sanh của người đó, lại sanh nơi này, ở tại nơi này, tên gọi của địa phương, dòng họ, tên gọi, tướng mạo, thọ, yếu, đẹp, xấu, thiện ác. Chết chỗ kia sanh ở đây, chết ở đây sanh ở kia, đều biết rõ cả.

Ví như có người từ làng xóm này đến làng xóm khác, ngồi đứng, nói năng, ngủ nghỉ, không nói, rồi từ làng xóm kia trở lại làng xóm này, ngồi đứng nói năng, kinh hành, đều biết rõ cả. Tỳ-kheo cũng vậy, có sự hiểu biết như biển, thấy sự việc vô số ở đời quá khứ.

Đức Phật nói:

–Tỳ-kheo được thần thông trong tâm thanh tịnh, đạo nhân thấy khắp, xa hơn người thường, thấy người chết, sống, thiện ác, đẹp xấu, sanh ở cõi thiện, cõi ác, người mà thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, quán sát chân chánh, không tà kiến, duyên vào căn bản này, nên khi mạng chung được sanh lên trời, còn người mà thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, duyên vào căn bản này, sau khi chết đọa trong đường ác. Ví như có người đứng trên lầu cao thấy người đi bộ qua lại ra vào, ngồi, vui sướng hay buồn rầu. Tỳ-kheo đã được thần thông như thế, đạo nhân thấy khắp, thanh tịnh không tỳ vết, thấy việc quá khứ vị lai.

Đức Phật nói:

–Tỳ-kheo đạt được thần thông, các lậu đã hết, trí tuệ chứng tam đạt, không còn nghi ngờ, rõ biết Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế, trừ

hữu lưu, vô lưu, không còn tâm si mê, thấy rõ cội nguồn, thâm sâu bền chắc không khác, thấy biết đúng như vậy, đã vượt qua đục lậu, nếu có si lậu, tâm đã thanh tịnh giải thoát, đã độ thoát rồi, trí độ đầy đủ, sanh tử đã đoạn, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, biết cội gốc của danh sắc.

Đức Phật nói:

–Đại vương, đó là đạo quả hiện tại của Sa-môn.

Bấy giờ A-xà-thế, vua nước Ma-kiệt đứng dậy lạy dưới chân Phật, tự hối hận lỗi lầm của mình, bạch Đức Thế Tôn:

–Con đã phạm trọng tội. Ví như đứa trẻ ngu si, không có trí tuệ, mê hoặc, mất trí, không biết quyền biến khéo léo. Đức Phật là Bạc Pháp Vương, là cha mẹ của tất cả, thường lập Chánh pháp cứu kẻ mê, lập ra pháp, không có sân, hận che lấp. Kể từ nay cho đến suốt đời, mong Đức Thế Tôn cho con quy y, tự thấy lỗi lầm xấu ác, lại thọ lãnh lời khuyên răn của Phật, nguyện sửa đổi lỗi lầm quá khứ, thuận tu ở tương lai.

Đức Phật dạy:

–Đại vương, như vua đã nói, ngài thật như đứa trẻ thơ, ngu si không trí tuệ, mê hoặc không có phương tiện, đã hại mạng của cha mẹ mình, nay quy y Bạc Pháp Vương, là đã được sanh lại, tự thấy điều tội lỗi, đối với pháp luật này, sẽ được thiện lợi, không có tổn hại.

Khi ấy vua A-xà-thế chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Cúi mong Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo thọ nhận sự cúng dường của con.

Đức Phật im lặng nhận lời. Nhà vua biết Đức Phật đã nhận lời, trong lòng vui mừng sung sướng, nhiễu quanh Phật ba vòng, cúi lạy rồi lui ra.

Khi nhà vua lui ra cách Phật không xa, bảo đồng tử Kỳ-vực:

–Khanh đã đem lại nhiều điều lợi ích cho ta, khiến ta đến chỗ Đức Phật, học hỏi Phật pháp, được gần gũi Thế Tôn, thoát khỏi tội nặng, làm cho tội nặng trở thành nhẹ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Vua A-xà-thế đã được pháp sanh nhẫn, tuy có hại pháp vương nhưng đã biết trừ các ô uế, không còn các lậu, đã trụ nơi pháp mà không động chuyển, ngay chỗ này xa lìa mọi phiền não cấu uế, sanh các pháp nhẫn.

Nhà vua trở về hoàng cung, ngay ban đêm đã cho bày soạn trăm thứ thức ăn ngon quý, thanh tịnh. Sáng sớm, vua liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy dưới chân Đức Phật bạch:

–Đã đến giờ, thỉnh Thế Tôn phó trai.

Đức Phật cùng đại chúng Tỳ-kheo Tăng, quyến thuộc vây quanh đi đến cung vua. Đức Phật và chúng Tăng đã ngồi xong, nhà vua lấy nước rửa chân tay, rồi bày đồ ăn uống, tự tay vua dâng cơm. Khi Đức Phật và chúng Tăng ăn và rửa tay xong, nhà vua liền lấy một cái ghế nhỏ, ngồi ở trước Đức Phật, nghe Phật thuyết pháp.

Nhà vua bạch Đức Phật:

–Cúi mong Đức Thế Tôn cùng chúng Tỳ-kheo nhận lời thỉnh mời của con, an cư một mùa hạ, tại Vương xá cung. Con xin cúng dường không thiếu sót vật gì. Con sẽ xây cất năm trăm tinh xá cúng dường Phật để cho một ngàn hai trăm năm mươi vị có chỗ nghỉ ngơi, kho lẫm lúa thóc lớn nhỏ ở trong cung, con sẽ đem cúng dường.

Đức Phật dạy:

–Đại vương hoan hỷ tức là đã cúng dường Ta đầy đủ rồi. Trước đây Ta đã nhận sự thỉnh mời một mùa hạ của Trưởng giả Tu-đạt ở nước Xá-vệ rồi.

Nhà vua bạch Phật:

–Trưởng giả nước kia đã được thiện lợi. Đức Phật là vị trời giữa trời, trước đã thọ nhận lời thỉnh mời của vị đó.

Bấy giờ Đức Phật thuyết pháp cho vua A-xà-thế nghe, khiến tâm vua khai mở. Đức Phật nói kệ:

*Dem lửa tế miếu thờ
Tối thượng trong tế tự
Vua tôn quý loài người
Biển là gốc các sông
Trăng sáng nhất tinh tú
Mặt trời chiếu ban ngày
Đã qua lại trên dưới
Giúp các mầm sinh trưởng
Trên trời, tại cõi người
Phật đạo là tối thượng.*

Đức Phật nói kinh xong, vua A-xà-thế, chư Tỳ-kheo, chư Thiên, A-tu-la nghe kinh hoan hỷ, đánh lễ lui ra.

